TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **46**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 18/6/2025
V/v "Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đẩu**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Duy Khương** và ông **Nguyễn Thành Thái**

- *Thư ký phiên Tòa:* Ông **Nguyễn Chí Thăng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Bành Bảo Ngọc** – Kiểm Sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2025/TLST-HNGĐ ngày 27/02/2025, về việc *"Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2025/QĐXXST- HNGĐ, ngày 08 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị C**, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Tổ .., ấp MT, xã MH, huyện CT, tỉnh KG. (Có mặt)

* *Bị đơn:* Anh **Đinh Thanh Đ**, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Tổ .., ấp MT, xã MH, huyện CT, tỉnh KG (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn chị Trần Thị C trình bày:*** Chị và anh Đinh Thanh Đ cưới nhau từ năm 2013, hai bên gia đình có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán

và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Uỷ ban nhân dân xã PN, huyện CL, tỉnh TG ngày 17/3/2014. Thời gian đầu anh chị sống chung hòa thuận và hạnh phúc và chung với nhau 02 người con chung tên Đinh Trần TA, sinh ngày 24/10/2014 và Đinh Văn D, sinh ngày 11/7/2018 nhưng thời gian sau phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi không hợp nhau nên từ đó dẫn đến tình nghĩa vợ chồng rạn nứt, tuy bản thân chị rất muốn duy trì cuộc hôn nhân này để chăm lo cho các con nhưng cố gắng không thành nếu cứ duy trì thì chỉ gây mâu thuẫn kéo dài, vì vậy mà chị và anh Đinh Thanh Đ đã ly thân với nhau từ năm 2020 đến nay.

Tại phiên tòa chị Trần Thị C có ý kiến:

- *Về hôn nhân:* Chị xin được ly hôn với anh Đinh Thanh Đ.

- *Về con chung và cấp dưỡng:* Hiện tại 02 con chung tên Đinh Trần TA, sinh ngày 24/10/2014 và Đinh Văn D, sinh ngày 11/7/2018 đang sống cùng chị. Chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung. Chị không yêu cầu anh Đinh Thanh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn anh Đinh Thanh Đ:* Trong quá trình giải quyết vụ án anh Đinh Thanh Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án. Nhưng qua thời gian luật định anh Đinh Thanh Đ vẫn không có văn bản tự khai và cũng không có ý kiến gì gửi đến Tòa án. Sau đó, Tòa án tiếp tục tống đạt cũng như niêm yết nhiều lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật nhưng anh Đinh Thanh Đ vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày. Do đó, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải

quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị C. Cho chị Trần Thị C được ly hôn với anh Đinh Thanh Đ.

- Về con chung: Giao 02 người con chung Đinh Trần TA, sinh ngày 24/10/2014 và Đinh Văn D, sinh ngày 11/7/2018 cho chị Trần Thị C tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Trần Thị C không yêu cầu anh Đinh Thanh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị C xác định là không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] - Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị C thực hiện quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

[2] - Về quan hệ pháp luật tranh chấp, nguyên đơn chị Trần Thị C yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Đinh Thanh Đ và yêu cầu được chăm sóc 02 con chung tên Đinh Trần TA, sinh ngày 24/10/2014 và Đinh Văn D, sinh ngày 11/7/2018. Nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định trong vụ án là *"Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung"*.

[3] - Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn anh Đinh Thanh Đ đã được Tòa án triệu tập, tống đạt xét xử hợp lệ, đúng theo quy định pháp luật nhưng anh Đinh Thanh Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần

Thị C thống nhất yêu cầu xét xử vắng mặt anh Đinh Thanh Đ. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Đinh Thanh Đ theo quy định pháp luật.

[4] - Về nội dung: Chị Trần Thị C và anh Đinh Thanh Đ chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã PN, huyện CL, tỉnh TG cấp giấy chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị C yêu cầu ly hôn với anh Đinh Thanh Đ: HĐXX xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị C xác nhận, sau khi kết hôn thì giữa chị và anh Đinh Thanh Đ chung sống rất hạnh phúc nhưng đến thời gian gần đâu thì hay xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống nên anh chị đã sống ly thân với nhau. Đối với anh Đinh Thanh Đ mặc dù Tòa án đã nhiều lần tống đạt thông báo hòa giải để mở phiên hòa giải nhằm mục đích động viên anh chị có cơ hội hàn gắn đoàn tụ nhưng anh Đinh Thanh Đ vẫn vắng mặt nhiều lần không lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Đồng thời, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để anh Đinh Thanh Đ có mặt tham gia phiên tòa nhưng anh Đinh Thanh Đ vẫn vắng mặt. Tại phiên toà, chị Trần Thị C vẫn cương quyết xin được ly hôn với anh Đinh Thanh Đ. HĐXX xét thấy, mâu thuẫn về hôn nhân giữa chị Trần Thị C và anh Đinh Thanh Đ đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài. Do đó, xét thấy việc chị Trần Thị C xin được ly hôn đối với anh Đinh Thanh Đ là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị C đối với anh Đinh Thanh Đ.

[5] - Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị C xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 02 người con chung tên Đinh Trần Trúc Anh, sinh ngày 24/10/2014 và Đinh Văn Duy, sinh ngày 11/7/2018. Nay chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 người con chung tên Đinh Trần Trúc Anh, sinh ngày 24/10/2014 và Đinh Văn Duy, sinh

ngày 11/7/2018 và không yêu cầu anh Đinh Thanh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX nhận thấy kể từ sau khi anh chị sống ly thân cho đến nay chị Trần Thị C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đinh Trần TA, sinh ngày 24/10/2014 và Đinh Văn D, sinh ngày 11/7/2018. Chị vẫn chăm sóc tốt cho các cháu nên HĐXX xét thấy cần giao các cháu Đinh Trần TA, sinh ngày 24/10/2014 và Đinh Văn D, sinh ngày 11/7/2018 cho chị Trần Thị C tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng để không làm thay đổi môi trường sinh sống của cháu và phù hợp với nguyện vọng của các cháu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] - Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập anh Đinh Thanh Đ đúng theo quy định pháp luật nhưng anh Đinh Thanh Đ vẫn vắng mặt không lý do nên Toà án không tiến hành hoà giải, đối chất để xác định về tài sản chung cũng như nợ chung giữa anh chị được. Mặt khác, tại phiên toà chị Trần Thị C khẳng định anh chị không tạo lập được tài sản gì chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, về phần tài sản chung và nợ chung HĐXX không xem xét nếu sau này anh chị hoặc cơ quan tổ chức, cá nhân nào khác có yêu cầu thì các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[7] - Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật như đã phân tích nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] - Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc chị Trần Thị C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí nhưng chị Trần Thị C được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0010518 ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39,

Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 53; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Trần Thị C đối với bị đơn anh Đinh Thanh Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Trần Thị C được ly hôn với bị đơn anh Đinh Thanh Đ.

2. Về quan hệ con chung: Giao 02 người con chung tên Đinh Trần TA, sinh ngày 24/10/2014 và Đinh Văn D, sinh ngày 11/7/2018 cho chị Trần Thị C tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Trần Thị C không yêu cầu anh Đinh Thanh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đinh Thanh Đ có quyền thăm nom chăm sóc các con mà không ai có quyền được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị C xác định là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Trần Thị C xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Trần Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền án phí nhưng chị được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0010518 ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Phú Nhuận, Cai Lậy, Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Tấn Đẩu